

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 3 – 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Trường An.
- Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Xiếu N sinh năm 1986; Căn cước số: 096186011033, cấp ngày 03/10/2025, nơi cấp: Bộ Công an; Địa chỉ: ấp Vàm Đình, xã P, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Thanh L, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 096070011982, cấp ngày 02/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: ấp Vàm Đình, xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau, theo chị N trình bày giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L. Riêng anh L cho rằng trong thời gian chung sống giữa vợ chồng tuy có cự cãi với nhau nhưng việc cãi vã không thường xuyên, giữa vợ chồng cũng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, hiện anh và chị N sống ly thân khoảng hơn một tháng nay. Nay chị N xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L khai có 02 người con chung là Đoàn Huỳnh Như, sinh ngày 04/4/2004 và Đoàn Chúc Như, sinh ngày 28/01/2013. Hiện cháu Huỳnh Như đã thành niên nên chị N, anh L không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Riêng cháu Chúc Như, chị N yêu cầu nhận nuôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh L cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu Chúc Như về việc chung sống với chị N nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị N đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm thuê ở địa phương khác, không có điều kiện có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 02/7/2007 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mẫu thuẫn thực tế được các đương sự thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự không hạnh phúc và tại phiên tòa, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung là Đoàn Huỳnh Như, sinh ngày 04/4/2004 và Đoàn Chúc Như, sinh ngày 28/01/2013. Hiện cháu Huỳnh Như đã thành niên nên khi ly hôn, các đương sự không đặt ra yêu cầu gì về con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Riêng cháu Chúc Như là người chưa thành niên nên khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu nhận nuôi và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng, riêng bị đơn thống nhất theo nguyện vọng của con nên đồng ý giao cho nguyên đơn nuôi nhưng không cấp dưỡng nuôi con mà tự bị đơn sẽ chu cấp riêng cho con. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trên tinh thần tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Xiếu N về việc xin ly hôn anh Đoàn Thanh L.

- Về con chung là Đoàn Huỳnh Như, sinh ngày 04/4/2004 và Đoàn Chúc Như, sinh ngày 28/01/2013. Hiện cháu Huỳnh Như đã thành niên nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Chúc Như, tiếp tục giao cho chị Ngô Thị Xiếu N chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm anh Đoàn Thanh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

- Về nợ chung, chị Ngô Thị Xiếu N và anh Đoàn Thanh L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Ngô Thị Xiếu N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 23/01/2026, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0000995 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân**